

Số /BC-UBND

Đồng Yên, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2026 dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

Căn cứ bản số 4836/UBND-KTTH ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Thực hiện Công văn số 5143/STC-TH, ngày 26/6/2026 của Sở Tài chính hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027

Ủy ban nhân dân xã Đồng Yên báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2026

1. Bối cảnh, tình hình

Năm 2026 là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Đây là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu giai đoạn chuyển đổi trong tổ chức bộ máy, phương thức quản lý và điều hành của chính quyền địa phương. Bên cạnh việc tập trung ổn định tổ chức, kiện toàn bộ máy sau sáp nhập, xã phải đồng thời triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục phục hồi, các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm triển khai, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho địa phương phát triển. Tuy nhiên, những khó khăn về nguồn lực đầu tư, chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, biến động thị trường và yêu cầu vận hành mô hình chính quyền mới đã tác động không nhỏ đến quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Về thuận lợi

Thời tiết trong năm tương đối thuận lợi, tạo điều kiện cho sản xuất nông, lâm nghiệp; các loại cây trồng, vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất nhiều loại cây trồng đạt khá. Các sản phẩm nông nghiệp của địa phương cơ bản tiêu thụ thuận lợi, thị trường đầu ra được duy trì, góp phần ổn định thu nhập và đời sống của Nhân dân. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển; lưu thông hàng hóa ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn. Tình hình an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng địa phương được củng cố, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập xã, bộ máy chính quyền từng bước được kiện toàn, hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; quy mô địa bàn và nguồn lực được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chủ động khắc phục khó khăn, nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, từng bước thích ứng với yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền mới.

Các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ sản xuất, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Về khó khăn:

Việc vận hành chính quyền cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong 01 năm qua còn gặp nhiều vướng mắc do khối lượng công việc và các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho cấp xã tăng đáng kể. Trong khi đó, nhiều nhiệm vụ mới, nhiệm vụ phát sinh phải triển khai đồng thời, dẫn đến áp lực lớn đối với đội ngũ cán bộ, công chức, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý một số công việc. Một số văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành và cấp trên chưa được ban hành đầy đủ, đồng bộ hoặc còn chậm, dẫn đến lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là đối với các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, xây dựng cơ bản, tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý. Trong quá trình triển khai, một số quy định còn có sự giao thoa, chưa thống nhất giữa các văn bản hướng dẫn, làm phát sinh khó khăn trong việc áp dụng, tham mưu và giải quyết công việc tại cấp xã. Khối lượng hồ sơ hành chính, hồ sơ tồn đọng và các nhiệm vụ chuyển tiếp từ trước khi sáp nhập cần tiếp tục rà soát, xử lý, trong khi yêu cầu về tiến độ, chất lượng giải quyết công việc ngày càng cao, tạo áp lực lớn đối với chính quyền địa phương.

Số lượng cán bộ, công chức hiện còn thiếu so với định biên được giao, đặc biệt ở các lĩnh vực chuyên môn như tài chính - kế toán, công nghệ thông tin, xây dựng, đất đai, y tế..., ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết công việc. Một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế về năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ số, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh phân cấp, phân quyền mạnh hơn cho cấp xã.

Một số cây trồng chủ lực của địa phương, nhất là cây thanh long, cây cam, đang có dấu hiệu suy thoái, già cỗi, sâu bệnh, năng suất và chất lượng giảm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và thu nhập của người dân. Việc xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế còn hạn chế; liên kết giữa người dân, hợp tác xã

và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, chưa hình thành được nhiều chuỗi giá trị bền vững. Giá cả thị trường diễn biến khó lường; giá vật tư nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi còn ở mức cao, trong khi giá bán nhiều mặt hàng nông sản thiếu ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế; một số tuyến đường giao thông nông thôn, hệ thống kênh mương nội đồng, công trình điện dân sinh, cơ sở khám chữa bệnh, trường học và hạ tầng số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, một số công trình đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư nâng cấp kịp thời.

Công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn còn hạn chế; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương chưa cao. Nguồn lực đầu tư từ ngân sách và khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển hạ tầng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là lao động qua đào tạo có tay nghề và kỹ năng nghề còn thấp; tỷ lệ lao động làm việc tại các công ty của địa phương khác còn lớn, ảnh hưởng đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng suất lao động.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

2.1. Đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 1525/QĐUBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết của HĐND xã, phường về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định của UBND xã, phường về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Chi tiết về kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (Phân tích kết quả 6 tháng đầu năm 2026; ước thực hiện cả năm 2026. Đối với các chỉ tiêu dự kiến không đạt kế hoạch đề ra, phân tích cụ thể nguyên nhân không đạt).

- Đánh giá việc tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao: Ngay từ đầu năm, trên cơ sở Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1525/QĐUBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/12/2026 của HĐND xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, UBND xã Đồng Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. UBND xã đã kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức, các đơn vị và thôn trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Công tác phối hợp giữa

UBND xã với Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và các thôn được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

Mặc dù năm 2026 là năm đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền cho cấp xã, trong khi tổ chức bộ máy đang trong quá trình kiện toàn, số lượng cán bộ, công chức còn thiếu ở một số lĩnh vực chuyên môn, song UBND xã đã chủ động bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ngành chuyên môn và của cấp ủy địa phương để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đúng quy định. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND xã tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm như: phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; xây dựng nông thôn mới; quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; thu, chi ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản; cải cách hành chính; chuyển đổi số; phát triển thương mại, dịch vụ; thực hiện các chính sách an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Nhìn chung, UBND xã Đồng Yên đã bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được HĐND tỉnh, UBND tỉnh và HĐND xã giao; chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và sự đồng thuận của Nhân dân để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù còn một số chỉ tiêu, nhiệm vụ gặp khó khăn trong quá trình triển khai, song cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện đúng định hướng, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong những năm tiếp theo.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu: Theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND, UBND tỉnh giao xã Đồng Yên thực hiện 14 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, HĐND xã giao UBND xã thực hiện 25 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026. Kết quả thực hiện đến 31/5/2026 như sau:

+ Đối với 14 chỉ tiêu theo Quyết định số 1525/QĐUBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh: Chỉ tiêu đạt 100%: 04 chỉ tiêu; chỉ tiêu đạt từ 75% đến 100%: 05 chỉ tiêu; chỉ tiêu đạt từ 50% đến 75%: 01 chỉ tiêu; 04/14 chỉ tiêu đánh giá cuối năm. Dự kiến đến hết năm 2026 đạt 100% chỉ tiêu được giao.

+ Đối với kết quả thực hiện 25 chỉ tiêu Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/12/2026 của HĐND xã: Chỉ tiêu đạt từ 75% đến 100% kế hoạch: 14/25 chỉ tiêu, chiếm 56,0%. Chỉ tiêu đạt từ 50% đến dưới 75% kế hoạch: 03/25 chỉ tiêu, chiếm 12,0%. Chỉ tiêu đạt dưới 50% kế hoạch: 01/25 chỉ tiêu, chiếm 4,0%. 07/25 chỉ tiêu

chưa đến thời điểm đánh giá hoặc được xác định vào cuối năm nên chưa có cơ sở để đánh giá, chiếm 28,0%. Dự kiến đến hết năm 2026 đạt 100% chỉ tiêu được giao

2.2. Tập trung làm rõ các kết quả đạt được, những thành tựu nổi bật về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2026, ước thực hiện cả năm 2026 trên các ngành, lĩnh vực gắn với thực hiện các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Cụ thể:

2.2.1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong nông, lâm nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu; chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi; phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của địa phương trở thành các sản phẩm được đánh giá theo tiêu chuẩn; thu hút doanh nghiệp sản xuất theo chuỗi liên kết,... Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 1453/CT-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026- 2030 của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Công tác chỉ đạo sản xuất được thực hiện sát với khung thời vụ, chủ động hướng dẫn nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục duy trì ổn định, nhiều chỉ tiêu đạt tiến độ kế hoạch. Vụ Xuân đã hoàn thành thu hoạch 279/279 ha lúa, năng suất đạt 65,2 tạ/ha, sản lượng 1.819,1 tấn; thu hoạch 353/353 ha ngô, sản lượng đạt 1.327,3 tấn; cây lạc thu hoạch 850,7 ha, sản lượng thu hoạch đạt 2.203,2 tấn. Các loại cây rau màu sinh trưởng tốt với diện tích 36,7 ha; tiếp tục duy trì, chăm sóc 137 ha thanh long ruột đỏ và 514 ha cam, tạo vùng sản xuất hàng hóa đối với các cây trồng chủ lực của địa phương.

Chăn nuôi phát triển ổn định, tổng đàn gia súc đạt 6.391 con, bằng 78,9% kế hoạch; tổng đàn gia cầm đạt 143.300 con, bằng 64% kế hoạch. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, xã hoàn thành trồng mới 30,74 ha rừng tập trung, đạt 102,5% chỉ tiêu được giao; duy trì bảo vệ 3.289,26 ha rừng tự nhiên; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 2.838 m³, bằng 86,6% kế hoạch. Qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã tiếp tục gắn phát triển sản xuất với nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân và xây dựng các tiêu chí nông thôn mới. Việc huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng, chỉnh trang cảnh quan nông thôn, phát triển sản xuất và xây dựng các mô hình kinh tế được triển khai đồng bộ, góp phần từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt.

Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp được quan tâm thông qua việc chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn nhân dân sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; áp dụng các biện pháp canh tác phù hợp với điều kiện thời tiết, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện chương trình chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, UBND xã đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi năng suất, giá trị kinh tế cao; Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP và phương án hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2026. Trong 6 tháng đầu năm trồng mới 28 ha cây chuối, nâng tổng diện tích toàn xã lên 69 ha; trồng mới 03 ha gừng, 08 ha gấc; triển khai vận động 108 hộ đăng ký trồng 26,79 ha dâu tằm; đồng thời đưa vào sản xuất mô hình 0,3 ha nuôi ốc nhồi và 40 cá thể nuôi rắn, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Đối với phát triển sản phẩm chủ lực, xã tiếp tục tập trung duy trì và phát triển các sản phẩm có lợi thế như cam, thanh long ruột đỏ, lạc, chuối; triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và tạo điều kiện để các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng theo tiêu chuẩn. Tuy nhiên, số lượng sản phẩm OCOP và sản phẩm được chứng nhận theo các tiêu chuẩn chất lượng còn hạn chế; việc xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ cần tiếp tục được quan tâm.

Công tác thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được quan tâm tuyên truyền, vận động; tuy nhiên, do quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán nên việc hình thành các chuỗi liên kết bền vững và thu hút doanh nghiệp đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều mô hình liên kết sản xuất quy mô lớn.

Thực hiện Chỉ thị số 1453/CT-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND xã đã tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai và rà soát tiềm năng, lợi thế của địa phương để định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026-2030. Trọng tâm là phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, mở rộng diện tích các cây trồng có lợi thế như cam, thanh long, chuối, lạc; phát triển các mô hình sản xuất mới như gừng, gấc, dâu tằm, Lợn, Gà, ốc nhồi, nuôi rắn; nâng cao hiệu quả kinh tế lâm nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm OCOP và từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Về sản xuất công nghiệp: Đánh giá kết quả sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu; thu hút các dự án công nghiệp; tháo gỡ khó khăn sớm đưa các dự án đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục duy trì ổn định. Toàn xã hiện có 25 cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, chủ yếu trong lĩnh vực chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng nhỏ lẻ, cơ khí gia công và dịch vụ sản xuất phục vụ nông nghiệp. Các cơ sở cơ bản duy trì hoạt động ổn định, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn. Tuy nhiên, quy mô sản xuất công nghiệp nhìn chung còn nhỏ lẻ, chủ yếu là hộ cá thể, chưa hình thành được các doanh nghiệp công nghiệp quy mô lớn; trình độ công nghệ còn hạn chế, giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cao, tính liên kết trong sản xuất – tiêu thụ còn yếu.

Về thu hút đầu tư, xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng, lợi thế để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, chế biến nông lâm sản và tiểu thủ công nghiệp. Đáng chú ý, địa phương đang triển khai quy hoạch khu công nghiệp tại thôn Bư với diện tích 50 ha, đây là định hướng quan trọng nhằm tạo quỹ đất thu hút đầu tư, hình thành khu sản xuất tập trung, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Trong kỳ, công tác phối hợp tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở sản xuất và dự án đầu tư được quan tâm thực hiện, tập trung vào hỗ trợ thủ tục hành chính, đất đai và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, việc thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn còn hạn chế; tiến độ hình thành các dự án mới còn chậm, chưa tạo được bước đột phá rõ nét trong phát triển công nghiệp của địa phương

c) Thương mại, dịch vụ và du lịch

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã tiếp tục duy trì ổn định và có bước phát triển khá, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Trên địa bàn xã hiện có 03 siêu thị mini, 511 cơ sở buôn bán, kinh doanh hộ gia đình và 03 chợ nông thôn, góp phần hình thành mạng lưới phân phối hàng hóa tương đối rộng khắp, đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho người dân.

Trong kỳ, UBND xã đã cấp 60 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 60 hộ gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh cá thể hoạt động hợp pháp, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đồng thời góp phần tăng thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tiếp tục duy trì xu hướng tăng, chủ yếu tập trung vào các mặt hàng thiết yếu, vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng và nông sản địa phương. Giá cả hàng hóa cơ bản ổn định, không xảy ra biến động lớn, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Trong lĩnh vực bưu chính - viễn thông, hệ thống hạ tầng thông tin liên lạc tiếp tục được duy trì ổn định, đảm bảo thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác quản

lý nhà nước, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; từng bước hỗ trợ quá trình chuyển đổi số ở cơ sở.

d) Quản lý và triển khai các Quy hoạch; xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng (về giao thông, năng lượng, hạ tầng số)

- Đánh giá công tác quản lý các quy hoạch xây dựng, sử dụng đất và các loại quy hoạch trên địa bàn; phát triển, chỉnh trang đô thị, chương trình và kế hoạch phát triển đô thị; quản lý kiến trúc.

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, đất đai và phát triển đô thị trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng quy định. UBND xã đã tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, đảm bảo cơ bản đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Công tác quản lý tài chính đất đai được thực hiện kịp thời, đã chuyển thông tin thuế để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với 11 trường hợp, với tổng số thu ngân sách đạt 354.762.500 đồng, góp phần tăng thu ngân sách địa phương và nâng cao hiệu quả quản lý đất đai. Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và h cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã; công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai tiếp tục được quan tâm thực hiện, trong 6 tháng đã giải quyết xong 04 hồ sơ, gồm: 03 hồ sơ đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu tại thôn Vĩnh Chùng và 01 hồ sơ xác định lại diện tích đất ở tại thôn Vĩnh Gia, đảm bảo đúng quy định, đúng thời gian.

Về công tác quy hoạch, UBND xã đang triển khai thực hiện xây dựng quy hoạch đô thị giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm định hướng phát triển không gian đô thị, hạ tầng kỹ thuật và các khu chức năng trên địa bàn theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Công tác quản lý trật tự xây dựng, kiến trúc được tăng cường; thường xuyên hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở cơ bản đảm bảo theo quy hoạch và quy định pháp luật, góp phần giữ gìn mỹ quan và trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Đánh giá về nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng công nghệ thông tin;....

Công tác huy động và sử dụng nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm triển khai, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, công trình công cộng và hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân. Trong lĩnh vực giao thông, xã đã tập trung đầu tư, sửa chữa và nâng cấp một số tuyến đường giao thông nông thôn, đặc biệt là triển khai xây dựng và tu sửa tuyến đường trung tâm thôn Phô Cáo, góp phần cải thiện điều kiện đi lại, thúc đẩy giao thương hàng hóa và phát triển kinh tế khu vực nông thôn. Đồng thời, các tuyến đường bị ảnh hưởng bởi thiên tai cũng được khẩn trương khắc phục, đảm bảo an toàn giao thông và ổn định đời sống nhân dân. Tu sửa trụ sở Trạm Y tế xã nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; đồng thời sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Đảng ủy,

HĐND-UBND xã, góp phần đảm bảo điều kiện làm việc, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin liên lạc cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân; UBND xã đã tu sửa hệ thống loa truyền thanh tại 18 thôn, hiện nay hoạt động ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời truyền tải các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội đến nhân dân trên địa bàn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành từng bước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở và thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý hành chính.

đ) Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó tập trung chủ yếu vào Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Công tác tổ chức thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung và tiến độ theo kế hoạch được giao; đồng thời gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 được chuyển nguồn sang năm 2026 là 1.620,7 triệu đồng. Đến nay, đã thực hiện giải ngân 794,1 triệu đồng, còn lại 826,6 triệu đồng chưa giải ngân, thuộc các dự án: **Dự án 3** (Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng); **Dự án 4** (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững); **Dự án 6** (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin); **Dự án 7** (Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình).

Hiện nay, UBND xã đang tích cực triển khai các nội dung thuộc Chương trình, trong đó tập trung thực hiện Tiểu dự án 2 (Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo) thông qua việc hỗ trợ nuôi trâu cho các hộ gia đình tại thôn Vĩnh Thành và Vĩnh Sơn, góp phần tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân. Đồng thời, tiếp tục triển khai Tiểu dự án 6 về truyền thông và giảm nghèo về thông tin, nhằm nâng cao nhận thức, tăng khả năng tiếp cận thông tin và hỗ trợ người dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

Công tác quản lý, sử dụng và giải ngân nguồn vốn được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn chương trình.

e) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển các thành phần kinh tế và thu hút đầu tư

- Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

UBND xã đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất, kinh doanh và thu hút nguồn lực đầu tư vào địa phương.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi cho

người dân và doanh nghiệp. Trong kỳ, xã đã tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh hộ cá thể, đất đai, xây dựng; trong đó đã cấp 60 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 60 hộ gia đình, góp phần khuyến khích phát triển kinh tế hộ và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Công tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin, chính sách được tăng cường; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ. UBND xã cũng chú trọng công tác đối thoại, nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh để kịp thời hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, ổn định.

Hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được quan tâm đầu tư, đặc biệt là giao thông nông thôn, trụ sở làm việc, hệ thống thông tin liên lạc, góp phần cải thiện điều kiện sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng lực thu hút đầu tư của địa phương. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch đô thị giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2050, đang được triển khai, tạo cơ sở quan trọng để định hướng phát triển lâu dài và thu hút các nhà đầu tư.

Tuy nhiên, môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế như quy mô sản xuất nhỏ lẻ, thiếu doanh nghiệp lớn đầu tư vào địa phương; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; hoạt động liên kết sản xuất - tiêu thụ chưa bền vững; việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong kinh doanh còn hạn chế.

- Công tác phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã; hộ kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã tiếp tục quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao thu nhập cho người dân.

Đối với kinh tế tập thể và hợp tác xã, xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hình thức hợp tác trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp. Các hợp tác xã trên địa bàn tiếp tục duy trì hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương. Tuy nhiên, quy mô hoạt động còn nhỏ, năng lực quản trị và khả năng cạnh tranh chưa cao, hiệu quả hoạt động chưa đồng đều.

Đối với hộ kinh doanh, trong kỳ, UBND xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đăng ký và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Đáng chú ý, xã đã cấp 60 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 60 hộ gia đình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế hộ, mở rộng mạng lưới thương mại, dịch vụ và tạo thêm việc làm cho lao động địa phương. Hiện trên địa bàn có 511 cơ sở buôn bán, kinh doanh hộ gia đình và 03 siêu thị mini, hoạt động cơ bản ổn định.

Đối với hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, xã tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ tiếp cận đất đai, thủ tục hành chính và thông tin chính sách. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chuyên môn kịp thời

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trên địa bàn. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp quy mô nhỏ, khả năng mở rộng sản xuất còn hạn chế, chưa hình thành được nhiều doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi giá trị.

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân.

UBND xã đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội. Trên địa bàn xã, kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển ổn định, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm cho lao động địa phương. Các hộ kinh doanh cá thể, cơ sở sản xuất nhỏ và vừa được tạo điều kiện thuận lợi trong đăng ký, hoạt động và mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong kỳ, xã đã cấp 60 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 60 hộ gia đình, góp phần khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở cơ sở. Công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, vốn tín dụng và thông tin thị trường.

Tuy nhiên, kinh tế tư nhân trên địa bàn vẫn chủ yếu là quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình; số lượng doanh nghiệp còn ít, chưa có nhiều doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế; khả năng cạnh tranh và liên kết thị trường chưa cao.

- Công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của khu vực dân cư và tư nhân; vốn huy động khác.

Công tác huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, công tác quản lý và điều hành ngân sách được thực hiện chặt chẽ, cơ bản đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và đầu tư phát triển. Thu ngân sách trên địa bàn được tổ chức thực hiện hiệu quả; chi ngân sách được kiểm soát theo dự toán, đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, đúng chế độ. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm so với kế hoạch, cần tiếp tục được đôn đốc, tháo gỡ trong thời gian tới.

Đối với nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế hộ gia đình. Tính đến 31/5/2026, tổng dư nợ trên địa bàn đạt 401,02 tỷ đồng. Nguồn vốn tín dụng cơ bản được sử dụng đúng mục đích, tập trung vào phát triển nông nghiệp, chăn nuôi và dịch vụ.

Đối với nguồn vốn đầu tư của khu vực dân cư và tư nhân, nhân dân trên địa bàn tiếp tục phát huy nội lực, chủ động đầu tư vào phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng nhà ở, mở rộng cơ sở dịch vụ và thương mại. Đặc biệt, khu vực hộ kinh doanh phát triển khá với 511 cơ sở buôn bán, kinh doanh hộ gia đình và 03 siêu thị mini, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế địa phương.

Đối với các nguồn vốn huy động khác, xã đã tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án và huy động sự đóng góp của nhân dân trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, chỉnh trang đô thị, duy tu sửa chữa các công trình công cộng. Nguồn lực xã hội hóa bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần bổ sung nguồn vốn đầu tư cho phát triển.

g) Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, việc thu, chi ngân sách; việc sắp xếp, xử lý tài sản công sau sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy

- Tình hình thực hiện công tác điều hành thu chi ngân sách nhà nước, các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, thúc đẩy đầu tư công... Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước, xuất nhập khẩu,...

công tác điều hành thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã được triển khai chủ động, chặt chẽ, bám sát dự toán được giao, góp phần đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương.

Công tác thu ngân sách nhà nước được tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu và quản lý thuế, phí, lệ phí trên địa bàn. Tổng thu ngân sách (thu thuế và phí) đạt 3.210 triệu đồng/3.601 triệu đồng, bằng 89,2% kế hoạch giao. Việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được triển khai kịp thời theo quy định, góp phần hỗ trợ hộ kinh doanh và người dân phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Công tác chi ngân sách nhà nước được điều hành tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo chi trả kịp thời cho các nhiệm vụ thường xuyên và đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách đạt 65.573 triệu đồng/130.176 triệu đồng, bằng 50,4% kế hoạch; trong đó chi thường xuyên đạt 57,9%, đảm bảo hoạt động của bộ máy chính quyền và các nhiệm vụ chuyên môn; chi đầu tư phát triển đạt 32,6%, tập trung cho các công trình hạ tầng thiết yếu, tuy nhiên tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với yêu cầu.

Công tác thúc đẩy đầu tư công được quan tâm chỉ đạo, tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp, công trình khởi công mới và công trình khắc phục hậu quả thiên tai. UBND xã đã ưu tiên bố trí nguồn lực cho một số công trình trọng điểm như sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nông thôn, trụ sở làm việc và các công trình thiết yếu phục vụ dân sinh, tuy nhiên vẫn còn khó khăn do nguồn vốn hạn chế và thủ tục đầu tư kéo dài.

Đối với lĩnh vực xuất nhập khẩu, do đặc thù là địa bàn cấp xã, hoạt động xuất nhập khẩu không phát sinh trực tiếp; tuy nhiên, các sản phẩm nông sản chủ lực như cam, thanh long, lạc, chuối... chủ yếu được tiêu thụ qua thương lái và các

kênh phân phối trong và ngoài tỉnh, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa của thị trường khu vực.

- Việc sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tiến hành rà soát toàn bộ cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Việc quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đúng mục đích, tiết kiệm, hạn chế thất thoát, lãng phí. Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, trên địa bàn xã phát sinh 09 tài sản công dôi dư. Đến nay, UBND xã đã thực hiện xử lý xong 09/09 tài sản công dôi dư, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

2.2.2. Về văn hoá - xã hội

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Trọng tâm gồm:

a) Kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo; công tác bảo trợ xã hội, dạy nghề và giải quyết việc làm.

UBND xã tiếp tục quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo và bảo trợ xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện thường xuyên. Trong dịp lễ, Tết và các đợt cao điểm, xã đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số 295 suất quà, tổng trị giá 153.000.000 đồng. Công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi được triển khai trang trọng, đúng quy định, đã tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 199 cụ, với tổng kinh phí 154.600.000 đồng. Công tác chi trả trợ giúp xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. UBND xã đã hoàn thiện hồ sơ, chứng từ chi trả trợ giúp xã hội và mai táng phí cho 1.231 đối tượng, với tổng kinh phí 1.031.910.000 đồng; trong đó chi trả trợ giúp xã hội cho 1.227 đối tượng, kinh phí 989.510.000 đồng, đảm bảo đúng chế độ, chính sách và không để xảy ra sai sót.

Về công tác dạy nghề và giải quyết việc làm, xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động địa phương; khuyến khích người lao động tham gia học nghề, chuyển đổi việc làm phù hợp với nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề và tạo việc làm ổn định vẫn còn hạn chế do lao động chủ yếu làm nông nghiệp, trình độ tay nghề chưa cao.

b) Kết quả đổi mới giáo dục; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện, gắn với phát triển nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng thông qua việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Xã đã tổ chức thành công Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp xã năm học 2025–2026 với 10 giáo viên tham gia. Chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức tổng kết năm học 2025–2026, đồng thời thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức năm 2026 theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Tổ chức hội nghị tuyên dương giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi năm 2026, với tổng số 27 giáo viên và 34 học sinh được biểu dương, góp phần khuyến khích phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trên địa bàn.

Về công tác phổ cập giáo dục, UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026–2030, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đảm bảo quyền được học tập của trẻ em, từng bước hoàn thiện hệ thống giáo dục trên địa bàn.

c) Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 06 tuổi, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tại các xã biên giới. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện, khống chế kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh; đảm bảo thuốc, vật tư y tế, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 2.782 lượt người, trong đó có 56 bệnh nhân điều trị nội trú. Phối hợp Bệnh viện Trường Phúc tổ chức khám sàng lọc các bệnh về mắt cho người dân, với tổng số 790 lượt người, qua đó giúp phát hiện sớm và tư vấn điều trị kịp thời cho các trường hợp có nguy cơ bệnh lý về mắt.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động triển khai; năng lực giám sát, dự báo và phát hiện dịch bệnh được nâng cao. Công tác đảm bảo thuốc, vật tư y tế được quan tâm, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng chống dịch tại tuyến cơ sở.

Bên cạnh đó, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được chú trọng thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thực phẩm trên địa bàn; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần hạn chế nguy cơ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

d) Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá. Phát triển các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá".

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các di sản văn hoá, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương được gìn giữ, phát huy, góp phần giáo dục truyền thống và nâng cao ý thức cộng đồng trong xây dựng đời sống văn hoá mới.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, gắn với các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của địa phương. Các phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng phát triển sôi nổi tại các thôn, bản; nhiều câu lạc bộ, đội văn nghệ, thể thao được duy trì hoạt động, tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Công tác phát triển thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh, khuyến khích người dân tham gia luyện tập nâng cao sức khoẻ. Các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao được tổ chức phù hợp, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được triển khai sâu rộng, gắn với xây dựng nông thôn mới. Công tác bình xét, công nhận gia đình văn hoá, thôn văn hoá được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công khai, dân chủ. Việc xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh được chú trọng, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

2.2.3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác tuyên truyền, quán triệt được triển khai đến cán bộ, công chức và nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và sản xuất, kinh doanh.

Công tác chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền cơ sở tiếp tục được đẩy mạnh. UBND xã đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý văn bản, điều hành công việc; tăng cường sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, việc ứng dụng khoa học công nghệ bước đầu được quan tâm, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp thông qua chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng kỹ thuật canh tác mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ cao và đổi mới sáng tạo còn hạn chế, chủ yếu ở quy mô hộ gia đình.

Đối với việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, UBND xã đã tích cực triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch, đẩy mạnh việc thu nhận, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính từng bước được thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế như hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế; việc khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa đạt mức cao.

2.2.4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai, hạn hán, lũ lụt, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân.

UBND xã đã tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, đất đai và bảo vệ môi trường; đồng thời chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân. UBND xã đã triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn; giải quyết kịp thời các hồ sơ về đất đai, thực hiện chuyển thông tin để người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên đất, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai.

Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm thông qua việc tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp gắn với xây dựng nông thôn mới¹. Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.

Trong sản xuất nông, lâm nghiệp, xã tiếp tục khuyến khích người dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Công tác phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động theo phương châm "4 tại chỗ". UBND xã đã xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng để kịp thời cảnh báo và tổ chức ứng phó. Đồng thời, chỉ đạo kiểm tra, khắc phục các tuyến đường giao thông nông thôn và công trình bị ảnh hưởng do thiên tai, bảo đảm giao thông thông suốt và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.

2.2.5. Công tác nội vụ; tư pháp; thanh tra; dân tộc, tôn giáo

¹ Thực hiện ký hợp đồng với Công ty công nghệ môi trường Tâm Hà để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn xã Đồng Yên.

UBND xã tổ chức chức ra quân 03 buổi lao động cộng sản để thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn các thôn với trên 2500 lượt người tham gia, số lượng rác được thu gom, xử lý khoảng 4 tấn.

a) Về xây dựng chính quyền cấp xã trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy; kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi; đẩy mạnh sắp xếp, xử lý hiệu quả tài sản công sau sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy.

UBND xã Đồng Yên đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sau khi kiện toàn tổ chức, UBND xã đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021–2026²; đồng thời ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã khóa I (nhiệm kỳ 2021–2026) và khóa II (nhiệm kỳ 2026–2031), bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ, bám sát các nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và nhiệm vụ thực tiễn của địa phương. UBND xã đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch quan trọng để tổ chức thực hiện, như: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đồng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Chương trình công tác trọng tâm chỉ đạo, điều hành năm 2026; Phương án định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026, trong đó đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã đạt từ 10,17% trở lên theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao; cùng các chương trình, kế hoạch phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, Chương trình OCOP và phong trào thi đua yêu nước.

Đối với việc triển khai các nghị quyết của Trung ương, UBND xã đã chủ động ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kịp thời, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện địa phương. Trong đó, đã ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các kế hoạch hành động về chuyển đổi số, triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh"; triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; đồng thời triển khai các kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo chỉ tiêu của tỉnh, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 05/5/2026 về thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 trên địa bàn xã, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo kế hoạch.

² Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 và Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2026–2031 Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 09/4/2026

Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2026 thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2026, góp phần phát triển các sản phẩm đặc trưng, nâng cao giá trị nông sản và thu nhập cho người dân. Để tạo khí thế thi đua hoàn thành các mục tiêu phát triển, UBND xã đã ban hành Chương trình số 06/CTr-UBND ngày 16/3/2026 phát động phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên địa bàn xã.

Đồng thời, nhằm định hướng phát triển lâu dài, UBND xã đã xây dựng Phương án số 02/PA-UBND ngày 05/4/2026 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương, làm cơ sở cho việc xây dựng các chương trình, dự án phát triển trong những năm tiếp theo.

b) Việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, công tác thi đua khen thưởng. Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

UBND xã Đồng Yên đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 868/KH-UBND ngày 17/9/2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, rà soát văn bản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND xã đã ban hành Chương trình số 06/CTr-UBND ngày 16/3/2026 phát động phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị, thôn và Nhân dân, tạo động lực thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Công tác bình xét, khen thưởng được thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

Cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. UBND xã thực hiện nghiêm việc công khai, niêm yết 336 thủ tục hành chính theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 5.410 hồ sơ, gồm 309 hồ sơ trực tuyến và 5.101 hồ sơ trực tiếp. Đối với hồ sơ trực tuyến, đã giải quyết 305/309 hồ sơ, đạt 98,7. Đối với hồ sơ trực tiếp, 100% hồ sơ được giải quyết dứt điểm, chủ yếu thuộc lĩnh vực chứng thực.

Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ theo các kế hoạch đã ban hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. UBND xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có ký số chuyên dùng đạt 98%. Đồng thời, tiếp tục duy trì, nâng

cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, từng bước số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền số. Việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ được thực hiện nghiêm túc, gắn với khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh, xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn.

c) Về giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; khắc phục tình trạng đùn đẩy, sợ trách nhiệm; công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên theo quy định; các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân được tiếp nhận, phân loại và giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, không để phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai đồng bộ gắn với việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở và tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản và giải quyết thủ tục hành chính. Sau sắp xếp tổ chức bộ máy, UBND xã đã hoàn thành xử lý 09 tài sản công dôi dư theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

UBND xã thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhằm khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, bảo đảm giải quyết công việc đúng thời hạn, đúng quy định.

d) Công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

Xã Đồng Yên có 16 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Tày chiếm đa số với 2.451 hộ, 10.795 khẩu, chiếm 59,98% dân số; dân tộc Kinh có 1.283 hộ, 5.200 khẩu, chiếm 31,30%; còn lại là các dân tộc khác như Dao, Nùng, Mông, Cao Lan, Sán Dìu... Các dân tộc trên địa bàn luôn đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và xây dựng nông thôn mới.

Về tôn giáo, trên địa bàn xã hiện có 02 tôn giáo chính. Phật giáo có 140 phật tử, sinh hoạt tại chùa Đồng Ân Tự và chùa Báo Ân Tự; Công giáo có 18 hộ với khoảng 100 giáo dân tham gia sinh hoạt tôn giáo. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ôn định, đúng quy định của pháp luật; các chức sắc, chức việc và tín đồ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động và các hoạt động nhân đạo, từ thiện tại địa phương.

2.2.6. Tình hình thực hiện công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội; hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế (đối với các xã biên giới).

Công tác quốc phòng, an ninh và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã trong 6 tháng đầu năm 2026 được triển khai đồng bộ, hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, góp phần tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Khó khăn, hạn chế Đánh giá các khó khăn, hạn chế còn tồn tại trong quá trình triển khai các nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực như mục 2 ở trên.

- *Về phát triển kinh tế:* Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực chưa cao; việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

- *Về sản xuất nông, lâm nghiệp:* Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tuy đã có chuyển biến nhưng quy mô còn nhỏ, một số mô hình mới đang trong giai đoạn triển khai nên hiệu quả kinh tế chưa được đánh giá đầy đủ. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; ảnh hưởng của thời tiết, biến đổi khí hậu và nguy cơ sâu bệnh vẫn tiềm ẩn.

- *Về công nghiệp, thương mại và dịch vụ:* Hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu là quy mô nhỏ, chưa có nhiều dự án đầu tư đi vào hoạt động; khu công nghiệp đang trong giai đoạn quy hoạch. Hoạt động thương mại phát triển nhưng còn phân tán, chất lượng dịch vụ chưa đồng đều.

- *Về đầu tư xây dựng và hạ tầng:* Nguồn vốn đầu tư còn hạn chế, tiến độ giải ngân một số công trình, dự án còn chậm; một số tuyến giao thông, cơ sở hạ tầng hiện nay đã xuống cấp cần nguồn lực lớn để sửa chữa, khắc phục.

- *Về cải cách hành chính và chuyển đổi số:* Mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến còn thấp so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; trình độ ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế; hạ tầng công nghệ thông tin ở một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu.

- *Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:* Tiến độ giải ngân một số nguồn vốn chuyển sang năm 2026 còn chậm; việc triển khai một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cần nhiều thời gian để hoàn thiện hồ sơ và tổ chức thực hiện.

- *Về văn hóa - xã hội:* Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao ở một số thôn còn thiếu; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa đáp ứng hết nhu cầu của người lao động; chất lượng nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn còn hạn chế.

- *Về quản lý tài nguyên, môi trường:* Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân chưa cao; công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở một số khu vực còn gặp khó khăn; nguy cơ thiên tai, mưa lớn, sạt lở đất vẫn tiềm ẩn, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- *Về quản lý nhà nước:* Khối lượng công việc sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tăng lên, trong khi số lượng cán bộ, công chức có hạn; áp lực trong thực hiện nhiệm vụ ngày càng lớn, đòi hỏi tiếp tục nâng cao năng

lực, trình độ chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức.

4. Nguyên nhân (khách quan và chủ quan)

4.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

- *Nguyên nhân khách quan:* Các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh được ban hành kịp thời, đồng bộ, cụ thể hóa rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, tạo cơ sở pháp lý và định hướng quan trọng cho địa phương trong tổ chức triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, cải cách hành chính, chuyển đổi số tiếp tục được hoàn thiện và triển khai hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở. Bên cạnh đó, điều kiện thời tiết trong năm cơ bản thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp; thị trường hàng hóa, vật tư và tiêu thụ sản phẩm tương đối ổn định.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, quyết định quan trọng để cụ thể hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026–2030; đồng thời tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Công tác chỉ đạo điều hành được tăng cường, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và năng lực thực thi công vụ; chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, điều hành. Cùng với đó, Nhân dân trên địa bàn xã phát huy tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

4.2. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập:

- *Về nguyên nhân khách quan:* Trước hết là do quy mô kinh tế của xã còn nhỏ, điểm xuất phát thấp, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nên khả năng tích lũy nguồn lực còn hạn chế, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển chung và khả năng thu hút đầu tư. Một số chương trình, dự án, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia và dự án đầu tư công, phụ thuộc vào nguồn vốn cấp trên nên tiến độ triển khai và giải ngân còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, mưa lớn cục bộ, nguy cơ sạt lở, hạn hán và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn tiềm ẩn, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông, lâm nghiệp và đời sống Nhân dân. Thị trường tiêu thụ nông sản chưa ổn định, giá cả một số mặt hàng nông sản biến động, làm giảm hiệu quả sản xuất và hạn chế khả năng mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa. Ngoài ra, yêu cầu ngày càng cao về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển kinh tế số trong khi điều kiện hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế cũng là yếu tố khách quan ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- *Về nguyên nhân chủ quan:* Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa còn chậm, quy mô nhỏ lẻ, thiếu tính liên kết bền vững; việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ chưa đạt kỳ vọng.

Một số mô hình sản xuất mới đang trong giai đoạn triển khai, chưa có thời gian đánh giá hiệu quả, nên chưa tạo được đột phá rõ nét. Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tuy đã được quan tâm nhưng chưa đồng đều; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ.

Công tác quản lý, điều hành ở một số lĩnh vực còn có lúc chưa thật sự chủ động, chưa kịp thời dự báo và xử lý những vấn đề phát sinh; việc phối hợp giữa một số bộ phận chuyên môn trong triển khai nhiệm vụ đôi khi chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ.

Năng lực một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng tăng và yêu cầu đổi mới ngày càng cao.

Công tác huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông nông thôn, hạ tầng công nghệ thông tin và thiết chế văn hóa còn thiếu và chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến quá trình phát triển chung của địa phương.

5. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Đồng Yên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Trước hết, phải luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền cấp trên và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để cụ thể hóa kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Việc ban hành đầy đủ, đồng bộ các kế hoạch, chương trình công tác là cơ sở quan trọng bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

Thứ hai, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm nguyên tắc phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả. Đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, tránh tình trạng chậm trễ hoặc bị động trong xử lý công việc.

Thứ ba, phải chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cần được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Thứ tư, cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và tham gia các phong trào thi đua tại địa phương.

Thứ năm, phải chú trọng công tác huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư công; đồng thời quan tâm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, phát triển các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Thứ sáu, cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Thứ bảy, phải chủ động phòng ngừa, dự báo và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu; tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

1. Bối cảnh kế hoạch phát triển KTXH năm 2027

- **Thuận lợi:** Trong bối cảnh chung của tỉnh và cả nước, kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định; hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính ngày càng được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Trong tỉnh, các chương trình, đề án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp chế biến, thương mại - dịch vụ và du lịch tiếp tục được quan tâm triển khai, tạo động lực lan tỏa đến cấp cơ sở. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, OCOP, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Đối với xã Đồng Yên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền ngày càng quyết liệt, bài bản; hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ, tạo nền tảng cho việc triển khai nhiệm vụ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư, nâng cấp; công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; Nhân dân có truyền thống đoàn kết, cần cù lao động, tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới.

- **Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 của xã vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

Ở tầm tỉnh và khu vực, sức ép cạnh tranh kinh tế ngày càng lớn; yêu cầu về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn đòi hỏi nguồn lực lớn, trong khi khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

Đối với địa phương, quy mô kinh tế còn nhỏ, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; sản xuất hàng hóa chưa phát triển mạnh, liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, nhất là giao thông, hạ tầng phục vụ sản xuất và hạ tầng số. Nguồn lực đầu tư còn thiếu, phụ thuộc nhiều vào ngân sách cấp trên.

Công tác thu hút đầu tư còn hạn chế, chưa có nhiều doanh nghiệp lớn đầu tư vào địa bàn; việc phát triển công nghiệp, dịch vụ còn chậm. Một bộ phận người dân còn sản xuất nhỏ lẻ, chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, đổi mới, sáng tạo; tập trung ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

Tập trung huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp xanh, bền vững gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế; phục hồi và phát triển các cây trồng chủ lực, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; mở rộng thị

trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng của địa phương; tăng cường thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển.

Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; ưu tiên đầu tư xây dựng trung tâm hành chính xã theo hướng đô thị; mở rộng, nâng cấp, cứng hóa hệ thống giao thông nông thôn; hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất; đầu tư phát triển hạ tầng điện, nước, hạ tầng số, cơ sở giáo dục, y tế và các công trình phục vụ dân sinh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và xây dựng khu dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; giữ gìn cảnh quan, môi trường nông thôn.

Quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và lễ hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đồng thời, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (giá hiện hành): 1.880 triệu đồng;
- (2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thuế và phí): 3.800 triệu đồng;
- (3) Thu nhập bình quân đầu người/năm: 65 triệu đồng;
- (4) Số cơ sở sản xuất công nghiệp và dịch vụ: 27 cơ sở;
- (5) Tổng sản lượng lương thực cây có hạt: 8.216 tấn;
- (6) Tổng đàn gia súc: 8.100 con

b) Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

- (7) Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1): 100%;
- (8) Xã giữ vững bộ tiêu chí quốc gia về Y tế;
- (9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75%;
- (10) Tỷ lệ Gia đình văn hóa: 94%;
- (11) Tỷ lệ thôn văn hóa 100%;

- (12) Cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa: 100%;
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân/năm: 3%;
- (14) Tỷ lệ người dân có bảo hiểm Y tế: 94%
- (15) Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm xã hội
 - Bảo hiểm bắt buộc: 29%
 - Bảo hiểm tự nguyện: 3,4%
 - Bảo hiểm thất nghiệp: 27,5%
- (16) Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa – thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao quần chúng: 100%
- (17) Xã có thiết chế văn hóa- thể thao phù hợp được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả: Đạt

c) Chỉ tiêu về môi trường

- (18) Tỷ lệ che phủ rừng (duy trì): 53,2%;
- (19) Trồng rừng tập trung: 35 ha;
- (20) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý: 100%;
- (21) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt: 95,5%;
- (22) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường: 95%;

d) Chỉ tiêu về chuyển đổi số

- (23) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã: 98%;
- (24) Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng: 98%.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

4.1. Lĩnh vực sản xuất nông - Lâm nghiệp và nông thôn - Thủy sản

4.1.1. Về trồng trọt

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục phát triển sản xuất cây trồng theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động và điều kiện tự nhiên của địa phương. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, gắn với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung chăm sóc, mở rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình cây trồng chủ lực của địa phương như: thanh long, cam, lạc, chuối; tiếp tục cải tạo vườn tạp, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Khuyến khích đưa các giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị, như cây dâu tằm, gừng, gấc và các loại cây phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Đẩy mạnh phát triển cây hoa màu ngắn ngày, nâng cao hệ số sử dụng đất; tổ chức sản xuất vụ đông và mở rộng sản xuất vụ 3 trên những diện tích đủ điều kiện nhằm tăng sản lượng và thu nhập cho người dân. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; nâng

cao hiệu quả liên kết giữa người sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm.

Phấn đấu trong năm 2027, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 8.000 tấn, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững trên địa bàn.

*** Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu thị trường; nâng cao nhận thức trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, bền vững. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao; áp dụng quy trình canh tác tiên tiến, VietGAP, hữu cơ; từng bước đẩy mạnh cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. Rà soát, quy hoạch và mở rộng các vùng sản xuất tập trung đối với cây trồng chủ lực; phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm. Khuyến khích phát triển cây hoa màu ngắn ngày, tổ chức sản xuất vụ đông và mở rộng diện tích cây vụ 3 trên những diện tích đủ điều kiện; nâng cao hệ số sử dụng đất và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật; hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn, vật tư nông nghiệp và thông tin thị trường; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập từ trồng trọt.

4.1.2. Lâm nghiệp

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, gắn quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế địa phương. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lâm nghiệp; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm như khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép.

Tổ chức trồng rừng tập trung, khuyến khích phát triển rừng sản xuất và cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao; gắn phát triển lâm nghiệp với nâng cao thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho người dân.

Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, chủ động xây dựng phương án ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai, hạn hán, cháy rừng; góp phần bảo vệ tài nguyên rừng và phát triển lâm nghiệp ổn định, bền vững.

Khuyến khích phát triển rừng sản xuất, trồng rừng tập trung, nâng cao chất lượng rừng và hiệu quả kinh tế từ rừng. **Phấn đấu duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,2%; trồng rừng tập trung đạt 35 ha trong năm 2027**, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng, giữ gìn cân bằng sinh thái và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

*** Giải pháp thực hiện:** Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong giám sát, bảo vệ rừng trên địa bàn. Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về rừng; tăng cường kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp như khai thác, vận chuyển,

mua bán lâm sản trái phép. Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng và thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm “4 tại chỗ”; chủ động ứng phó với các tình huống thời tiết cực đoan, hạn hán và nguy cơ cháy rừng. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển rừng; khuyến khích trồng rừng sản xuất, rừng gỗ lớn; hỗ trợ người dân phát triển sinh kế gắn với kinh tế lâm nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

4.1.3. Chăn nuôi

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, an toàn sinh học, gắn với bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh. Tập trung chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang tập trung, trang trại, gia trại phù hợp với điều kiện của địa phương; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, con giống chất lượng cao nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác tiêm phòng định kỳ, vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, kiểm soát chặt chẽ hoạt động vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; khuyến khích phát triển mô hình chăn nuôi gắn với trồng trọt, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp.

Phấn đấu tổng đàn chăn nuôi năm 2027 đạt trên 8.000 con gia súc và 140.000 con gia cầm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững và ổn định.

*** Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng con giống có năng suất, chất lượng cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường công tác thú y, chủ động giám sát, phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác tiêm phòng định kỳ, vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại; kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn. Hướng dẫn người dân thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, gắn với bảo vệ môi trường; khuyến khích xây dựng hầm biogas, hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi, hạn chế ô nhiễm môi trường nông thôn. Tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa người chăn nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp; tạo điều kiện phát triển thị trường tiêu thụ ổn định, bền vững cho sản phẩm chăn nuôi.

4.1.4. Sản phẩm OCOP

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đã được công nhận, đảm bảo duy trì tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, bao bì, nhãn hiệu và thương hiệu sản phẩm, gồm: thanh long ruột đỏ, cam, lạc đỏ, dầu lạc. Tập trung phát triển các sản

phẩm nông nghiệp có lợi thế của địa phương; hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện tiêu chuẩn, quy trình sản xuất để xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận sản phẩm OCOP mới, như: chuỗi, gừng và các sản phẩm tiềm năng khác. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm OCOP, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân.

*** Giải pháp thực hiện:** Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các chủ thể sản xuất và Nhân dân về ý nghĩa, vai trò của Chương trình OCOP; khuyến khích phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng hàng hóa, gắn với xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ các chủ thể OCOP nâng cao chất lượng sản phẩm, chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, VietGAP, hữu cơ; chú trọng cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý, chế biến và tiêu thụ sản phẩm OCOP; phát triển thương mại điện tử, tăng cường quảng bá trên các nền tảng số và tham gia các hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại. Tăng cường liên kết giữa hộ sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ; xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, gắn sản xuất với thị trường. Hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn để đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP mới; đồng thời nâng hạng các sản phẩm OCOP hiện có của địa phương.

4.1.5. Phòng chống thiên tai

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho Nhân dân; chủ động di dời, sơ tán người dân tại các khu vực có nguy cơ cao khi có mưa lũ, sạt lở đất, ngập úng. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình thời tiết, thiên tai để kịp thời cảnh báo, thông tin đến người dân; đảm bảo an toàn công trình hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là hệ thống thủy lợi, giao thông và các khu vực sản xuất nông nghiệp.

*** Giải pháp thực hiện:** Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức của Nhân dân về phòng, chống thiên tai; hướng dẫn kỹ năng ứng phó, tự bảo vệ an toàn cho người dân khi xảy ra mưa lũ, sạt lở đất, ngập úng và các loại hình thiên tai khác. Kiện toàn, nâng cao năng lực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên, từng ngành, từng thôn, bản trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Thường xuyên rà soát, bổ sung và hoàn thiện phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra. Tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt thông tin dự báo thời tiết; kịp thời thông báo, cảnh báo đến người dân để chủ động phòng tránh; tổ chức kiểm tra, rà soát

các khu vực có nguy cơ cao về sạt lở, ngập úng để có phương án di dời, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân. Huy động sự phối hợp của các lực lượng trong công tác ứng phó, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời hỗ trợ người dân ổn định đời sống, khôi phục sản xuất sau thiên tai, giảm thiểu thiệt hại.

4.1.6. Xây dựng nông thôn mới

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn. Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí nông thôn mới; xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, đồng thời tập trung nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí còn thiếu, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch năm 2027.

Phấn đấu đến năm 2027 hoàn thành 10 chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn.

*** Giải pháp thực hiện:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở văn hóa. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; gắn xây dựng nông thôn mới với giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn; thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong giám sát, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

4.2. Tài nguyên, môi trường

*** Nhiệm vụ:** Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên của xã, không để khai thác trái pháp luật trên địa bàn xã. Thực hiện thu gom, xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn xã đạt 100%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường: 95%; Từng bước ngăn chặn, xử lý kiên quyết các vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng đất, khoáng sản và môi trường.

*** Giải pháp thực hiện:** Nâng cao chất lượng quản lý, thực hiện công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất của xã và xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2026; gắn quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới và các quy hoạch ngành, vùng tỉnh. Tổ

chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả, có biện pháp xử lý, ngăn chặn tình trạng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép.

Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm tra việc sử dụng đất, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn xã.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, hướng dẫn người dân cách phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình. Xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng tự quản tham gia quản lý chất thải rắn sinh hoạt, ban hành và thực hiện quy chế xử phạt đối với các tập thể, cá nhân vứt, đổ rác...ra ngoài tự nhiên.

4.3. Công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch

4.3.1. Công nghiệp

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã theo hướng ổn định, bền vững; khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống, ngành nghề có lợi thế tại địa phương, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa và các ngành nghề phù hợp với điều kiện của địa phương. Khuyến khích phát triển các làng nghề, cơ sở sản xuất nhỏ và vừa; gắn phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và đảm bảo an toàn lao động. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng tích cực.

*** Giải pháp thực hiện:** Chủ động rà soát, quy hoạch, đề xuất quỹ đất và hạ tầng phù hợp để thu hút các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông lâm sản và các ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển của địa phương. Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư; phối hợp với các cơ quan chức năng giới thiệu tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm thu hút doanh nghiệp đến khảo sát, xây dựng và thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh. Khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, hộ sản xuất; gắn sản xuất công nghiệp với tiêu thụ nông sản, phát triển chuỗi giá trị và tạo việc làm ổn định cho người lao động địa phương. Chú trọng công tác quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động ổn định, lâu dài và bền vững trên địa bàn.

4.3.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch

*** Nhiệm vụ:** Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên các công trình thiết yếu như giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế và cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các

công trình hạ tầng trọng điểm trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; đảm bảo đúng quy hoạch, đúng tiến độ, chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý và thực hiện dự án. Chú trọng công tác chỉnh trang khu dân cư, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, góp phần nâng cao tiêu chí nông thôn mới và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*** Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công khai, minh bạch thông tin quy hoạch của địa phương; tổ chức công bố quy hoạch theo đúng quy định, tạo điều kiện để Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp nắm bắt đầy đủ thông tin, tham gia giám sát và thực hiện.

Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn; ưu tiên các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, chợ và các công trình phục vụ dân sinh. Chủ động huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế, thi công và giám sát công trình; đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

4.3.3. Thương mại, dịch vụ

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng đa dạng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân; khuyến khích mở rộng các loại hình kinh doanh, dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư mở rộng hoạt động dịch vụ như vận tải, sửa chữa, vật tư nông nghiệp, tiêu thụ nông sản và các dịch vụ phục vụ sản xuất. Đẩy mạnh liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thông qua hệ thống thương mại, siêu thị, chợ và các kênh phân phối hiện đại; tăng cường ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm phát triển các điểm chợ, dịch vụ nông thôn; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, văn minh thương mại và ổn định thị trường hàng hóa trên địa bàn.

*** Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích Nhân dân phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; nâng cao nhận thức về vai trò của thương mại, dịch vụ trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao thu nhập. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch; hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trong việc đăng ký, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Khuyến khích phát triển mạng lưới phân phối hàng hóa, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân; mở rộng các loại hình dịch vụ như vận tải, sửa chữa, vật tư nông nghiệp, tiêu thụ nông sản và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và thương mại điện tử trong hoạt động kinh

doanh; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP trên các nền tảng số và kênh phân phối hiện đại. Tăng cường liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ hàng hóa; phát triển hệ thống chợ nông thôn, điểm giao thương hàng hóa; đảm bảo ổn định thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4.3.4. Khoa học công nghệ, chuyển đổi số

*** Nhiệm vụ:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp; hỗ trợ người dân tiếp cận và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP; khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và bán hàng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền số, cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của khoa học công nghệ và chuyển đổi số; từng bước xây dựng xã hội số, kinh tế số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

*** Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích người dân tích cực tham gia ứng dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất. Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối mạng internet ổn định, đồng bộ từ xã đến thôn, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ người dân tiếp cận các mô hình sản xuất thông minh, hiệu quả cao. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, nền tảng số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản và sản phẩm OCOP; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương trên các kênh số. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4.3.5. Tài chính - Tín dụng

*** Nhiệm vụ:** Phân đầu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2027, đạt 3.800 triệu đồng trở lên. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, rà soát đầy đủ các khoản thu phát sinh, chống thất thu ngân sách và giảm nợ đọng thuế. Khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Thực hiện quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định.

*** Giải pháp thực hiện:** Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, quản lý các nguồn thu trên địa bàn; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định; tăng cường các biện pháp chống thất thu và giảm nợ đọng thuế. Khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài sản công, phí, lệ phí và các nguồn thu hợp pháp khác; quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, hộ kinh doanh và các khoản thu phát sinh trên địa bàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu ngân sách; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước; nâng cao ý thức chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân. Thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

4.4. Văn hóa - Xã hội

4.4.1. Giáo dục và đào tạo

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động dạy học. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; chú trọng giáo dục toàn diện về phẩm chất, năng lực, đạo đức, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học và năng lực số; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định. Tu sửa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học; đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

*** Giải pháp thực hiện:** Quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và không ngừng nâng cao chất lượng. Tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả học liệu số, thiết bị dạy học thông minh và các nền tảng số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; ưu tiên tu sửa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trường lớp học; đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và chuyển đổi số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; phát huy vai trò của Hội Khuyến học, các tổ chức chính trị - xã hội,

doanh nghiệp và Nhân dân trong việc huy động nguồn lực xã hội hóa, kịp thời biểu dương, khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

4.4.2. Công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình

*** Nhiệm vụ:** Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức ban đầu cho nhân dân, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, tăng cường chỉ đạo các đơn vị y tế chủ động thực hiện công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh. Tổ chức thực hiện tốt công tiêm chủng thường xuyên cho trẻ dưới 1 tuổi, Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi) 8,4%; suy dinh thể chiều cao/tuổi dưới 14%. Duy trì, nâng cao chất lượng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Kiểm tra, giám sát hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn tập thể, quản lý các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân hóa mỹ phẩm.

*** Giải pháp thực hiện:** Nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở; củng cố mạng lưới y tế thôn, tổ dân phố; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức và kỹ năng của đội ngũ cán bộ y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng; tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch; thực hiện hiệu quả các chương trình tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và phòng, chống các bệnh không lây nhiễm. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, khám, chữa bệnh, thống kê, báo cáo và cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ y tế.

Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển; tăng cường truyền thông, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh và các chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực y tế; tạo điều kiện để người dân, nhất là các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lối sống lành mạnh, chủ động phòng, chống dịch bệnh và thực hiện tốt chính sách dân số.

4.4.3. Công tác văn hoá và thông tin

*** Nhiệm vụ:** Tổ chức thành công Lễ hội Lồng Tồng tháng Giêng năm 2027 bảo đảm an toàn, tiết kiệm, trang trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; tổ chức Ngày Văn hóa các dân tộc và các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm quảng bá bản sắc văn hóa, tăng cường

khôi đại đoàn kết toàn dân tộc. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh, của địa phương và các dịp lễ, tết trong năm; tạo không khí vui tươi, phấn khởi, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, cải cách hành chính, giữ gìn an ninh trật tự và các phong trào thi đua yêu nước.

Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc; khuyến khích gìn giữ và phát huy các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian, nghề truyền thống và các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương.

Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới và xây dựng đô thị văn minh (nếu có); nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa theo hướng thực chất, bền vững.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đúng quy trình và khách quan; phấn đấu duy trì và hoàn thành các chỉ tiêu: **90% hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", 94% thôn đạt danh hiệu "Thôn văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa**; đồng thời duy trì, nâng cao chất lượng các danh hiệu đã được công nhận. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

*** Giải pháp thực hiện:** Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thành công Lễ hội Long Tông tháng Giêng năm 2027, Ngày Văn hóa các dân tộc và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương; bảo đảm thiết thực, an toàn, tiết kiệm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử và các nền tảng số trong tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương và các phong trào thi đua yêu nước.

Tăng cường công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử, lễ hội, bản sắc văn hóa các dân tộc; khuyến khích phục dựng, duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian, trò chơi dân gian và các giá trị văn hóa đặc sắc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa của địa phương. Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa bảo đảm công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn và thực chất; phấn đấu duy trì và hoàn thành các chỉ tiêu 90% hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", 94% thôn đạt danh hiệu "Thôn văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới và 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao, hệ thống truyền thanh cơ sở và trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển văn hóa.

4.4.4. Công tác Lao động - Thương binh và Xã hội

*** Nhiệm vụ:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường; phấn đấu **tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%**, trong đó **tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%**. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động, hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động, khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu lao động; phấn đấu **tạo việc làm mới cho 150 lao động** trong năm 2027. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng yếu thế; phấn đấu **giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 3%** trong năm 2027.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác bảo trợ xã hội và an sinh xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; nâng cao nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.

*** Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **80%**, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt **33%**.

Tập trung triển khai các giải pháp phát triển việc làm; hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin thị trường lao động, vay vốn tạo việc làm, khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tham gia làm việc tại các doanh nghiệp và xuất khẩu lao động, phấn đấu **tạo việc làm mới cho 150 lao động** trong năm 2027.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp; lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ phát triển sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, tiếp cận tín dụng ưu đãi và các dịch vụ xã hội cơ bản, phấn đấu **giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 3%**.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng yếu thế; nâng cao chất lượng công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

4.5. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.5.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân sự, công an và các lực lượng liên quan trong giữ vững quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm "vững mạnh, rộng khắp", bảo đảm đúng cơ cấu, thành phần và tỷ lệ theo quy định; xây dựng lực lượng dự bị động viên có chất lượng, sẵn sàng huy động khi có yêu cầu.

Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân với chất lượng ngày càng cao; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và công tác đón nhận, tư vấn, giới thiệu việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

Tổ chức huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật, diễn tập, hội thi, hội thao theo kế hoạch; nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và xử lý các tình huống của lực lượng dân quân tự vệ. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định.

Phối hợp thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

4.5.2. An ninh: Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, an ninh mạng và an ninh kinh tế; không để hình thành "điểm nóng", không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

Tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; kiểm chế và làm giảm tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chủ động phòng ngừa, hạn chế thấp nhất các vụ cháy, nổ, tai nạn giao thông và các sự cố nghiêm trọng.

Tiếp tục xây dựng, củng cố phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín và Nhân dân trong công tác phòng ngừa, tố giác tội phạm, hòa giải ở cơ sở và giữ gìn an ninh, trật tự. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, lừa đảo trên không gian mạng, an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý cư trú; thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

4.6. Công tác xây dựng chính quyền, Công tác Cải cách hành chính, Công tác Tín ngưỡng, Tôn giáo

4.6.1. Công tác xây dựng chính quyền

*** Nhiệm vụ:** Nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, phân công trách nhiệm rõ ràng, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền; phát triển chính quyền số, tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư công và các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*** Giải pháp thực hiện:** tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, đơn vị, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà trong giải quyết công việc. Tập trung xây dựng và phát triển chính quyền số. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng hoặc phát sinh khiếu kiện kéo dài.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết công việc liên ngành; phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

4.6.2. Công tác Cải cách hành chính, khoa học công nghệ chuyển đổi số

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch; rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ; nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; thực hiện nghiêm cơ chế một

cửa, một cửa liên thông; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Tập trung xây dựng nền hành chính hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ và chữ ký số; thực hiện trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, giảm tối đa việc sử dụng văn bản giấy.

Thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số của địa phương; phát triển chính quyền số gắn với kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động của chính quyền; khuyến khích áp dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, cải tiến quy trình làm việc, giảm chi phí và thời gian xử lý công việc. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan; thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống thông tin nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin. Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số; phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

*** Giải pháp thực hiện:** Tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả **08 nội dung, 44 tiêu chí và 87 tiêu chí thành phần** theo Quyết định số **816/QĐ-UBND** ngày **08/10/2025** của **UBND tỉnh Tuyên Quang**. Thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần; phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức phụ trách; thường xuyên theo dõi, tự đánh giá, cập nhật kết quả thực hiện, kịp thời khắc phục những tiêu chí còn hạn chế nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của địa phương. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06 theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh; tăng cường khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tài khoản định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa nhằm giảm thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo đúng lộ trình quy định tại Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh. Chủ động chuẩn bị đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, phần mềm và nguồn nhân lực; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả được thực hiện thông suốt, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch số

11/KH-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh. Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về nâng cao chất lượng cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030.

Tập trung xây dựng chính quyền số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành trên môi trường điện tử; tăng cường ứng dụng các nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, hồ sơ điện tử; khai thác hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan nhà nước; khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải tiến quy trình giải quyết công việc, nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ. Tăng cường ứng dụng các công nghệ mới trong quản lý hành chính, từng bước hình thành môi trường làm việc số, giảm sử dụng văn bản giấy.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng các phần mềm, nền tảng số và kỹ năng hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu. Tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 bằng nhiều hình thức phù hợp; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4.6.3. Công tác Tín ngưỡng, Tôn giáo

*** Nhiệm vụ:** Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện để các tổ chức, chức sắc, chức việc và tín đồ Phật giáo, Công giáo sinh hoạt tôn giáo đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến dân tộc, tôn giáo ngay từ cơ sở; không để xảy ra các điểm nóng, khiếu kiện phức tạp hoặc các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để vi phạm pháp luật, gây mất đoàn kết dân tộc hoặc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc và những người tiêu biểu trong các tổ chức tôn giáo trong công tác

tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa.

*** Giải pháp thực hiện:** Quan tâm thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của 16 dân tộc trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện để các tổ chức và tín đồ Phật giáo và Công giáo sinh hoạt tôn giáo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện phức tạp hoặc các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất đoàn kết dân tộc và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4.7. Công tác tư pháp, Công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.7.1. Công tác tư pháp

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải; giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo và giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Nâng cao chất lượng đăng ký, quản lý hộ tịch; thực hiện đúng quy định về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân, cải chính hộ tịch và các thủ tục hộ tịch khác; đẩy mạnh số hóa dữ liệu hộ tịch, kết nối, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện hiệu quả công tác chứng thực theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, đúng thời hạn; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

*** Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng; chú trọng tuyên truyền các quy định pháp luật mới, các văn bản liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân. Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và người

có uy tín trong cộng đồng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cải cách hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số và phần mềm chuyên ngành trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc. Nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở; thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên; chủ động hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

4.7.2. Công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

*** Nhiệm vụ:** Thực hiện nghiêm trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định; tiếp nhận, phân loại, xử lý kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết các vụ việc đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác nắm tình hình, đối thoại trực tiếp với công dân ngay từ cơ sở; chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, chính sách xã hội và các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu kiện; hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai và giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, trách nhiệm giải trình và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa UBND xã với các cơ quan chuyên môn cấp trên, Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vụ việc phức tạp.

*** Giải pháp thực hiện:** Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết các vụ việc đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật. Tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân trong quá trình giải quyết vụ việc; chú trọng hòa giải, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận, hạn chế khiếu kiện kéo dài.

Thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo như quản lý đất đai, xây dựng, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách và quản lý tài chính, ngân sách. Chủ động xây dựng phương án giải quyết đối với các vụ việc phức tạp, phát sinh; tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của cấp trên để giải quyết dứt điểm các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Tăng cường phối hợp giữa UBND xã với các cơ quan chuyên môn, Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phân đấu giải quyết

dứt điểm các vụ việc thuộc thẩm quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Trên đây là báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 của UBND xã Đồng Yên./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính- Kế hoạch;
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Lưu Văn phòng HĐND&UBND xã.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung